

Số: 89 /QĐ-UBND

Mỹ Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý 1 năm 2025
của UBND xã Mỹ Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ YÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình dự toán ngân sách quý 1 năm 2025 của UBND xã Mỹ Yên .

(Các biểu mẫu số 113, 114, 115, thuyết minh kèm theo)

Hình thức công khai : Dán niêm yết tại UBND xã, nhà văn hóa các xóm, trên cụm loa truyền thanh, trên trang thông tin điện tử của xã

Thời gian niêm yết công khai : Từ ngày 08 /04/2025 đến 08 /5/2025

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Mỹ Yên, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Khê

UBND XÃ MỸ YÊN

**Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Quý I năm 2025**



1. Cân đối ngân sách xã quý I năm 2025 (đính kèm biểu số 113/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: 2.686.244.904 đồng

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 26.303.588 đồng

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 10.167.360 đồng

+ Thu bổ sung: 2.649.773.956 đồng

- Tổng số chi: 2.562.699.045 đồng

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 0 đồng

+ Chi thường xuyên: 2.562.699.045 đồng

2. Ước thực hiện thu ngân sách xã quý I năm 2025 (đính kèm biểu số 114/CKTC-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn xã quý I năm 2025: 2.686.244.904/710.023.000 đồng đạt 26,8% dự toán giao. Thu cân đối trên địa bàn xã quý I năm 2025 thực hiện là: 36.470.948 đồng/125.000.000 đồng đạt 29,17% so với dự toán HĐND xã giao.

3. Ước thực hiện chi ngân sách xã quý I năm 2025 (đính kèm biểu số 115/CKTC-NSNN)

Tổng chi ngân sách nhà nước xã quý I năm 2025 là: 2.562.699.045 đồng/10.023.000.000 đồng đạt 25,57% kế hoạch giao.

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 0 đồng

+ Chi thường xuyên: 2.562.699.045 đồng

4. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2025

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã quý I năm 2025 đảm bảo tiến độ so với dự toán, theo đó đã đảm bảo nguồn để cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán, đặc biệt là chi các nhiệm vụ an sinh xã hội, chính sách cho con người và các nhiệm vụ phát sinh khác.

Công tác chi ngân sách quý I năm 2025 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, kịp thời thanh toán tiền giải phóng mặt bằng công trình sân văn hoá thể thao xã và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2025 của UBND xã Mỹ Yên

UBND Xã: Mỹ Yên

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 89 /QĐ – UBND ngày 08 tháng 04 năm 2025 của UBND xã Mỹ Yên)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	10.023.000.000	3.398.734.983	45,95
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	91.000.000	8.743.000	14,82
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	34.000.000	23.624.311	36,91
3	Thu bổ sung	9.898.000.000	2.649.773.956	26,77
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.072.000.00	1.518.000.000	25
	- Bổ sung có mục tiêu	3.826.000.000	1.131.773.956	29,58
4	Thu chuyển nguồn		23.617.672	
II	TỔNG SỐ CHI	10.023.000.000	2.562.699.045	25,57
1	Chi đầu tư phát triển		0	
2	Chi thường xuyên	9.890.000.000	2.562.699.045	25,91
3	Dự phòng	133.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



Biểu số 114/CK TC - NSNN

UBND Xã: Mỹ Yên

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 89 /QĐ – UBND ngày 08 tháng 04 năm 2025 của UBND xã Mỹ Yên)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSX
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
A	B							
	Tổng số thu	10.170.000.000	10.023.000.000	3.455.185.299	3.398.734.983	45,9		45,95
I	Các khoản thu 100%	91.000.000	91.000.000	12.243.000	8.743.000	20,75		14,82
1	Phí, lệ phí	25.000.000	25.000.000	5.243.000	5.243.000	15,89		15,89
2	Lệ phí môn bài	7.000.000	7.000.000					
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp							
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định							
5	Thu thuế sử dụng đất phi NN			978.315	978.315			
6	Lệ phí trước bạ nhà đất	33.000.000	33.000.000					
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân							
8	Thu khác	26.000.000	26.000.000	7.000.000	3.500.000	26,92		13,46
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	181.000.000	34.000.000	71.042.220	10.167.360	39,25		29,9
I	Các khoản thu phân chia	181.000.000	34.000.000	71.042.220	10.167.360	39,25		29,9
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp							
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình							
13	phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh							

2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	181.000.000	34.000.000	71.042.220	10.167.360	39,25	29,9
21	Thu tiền sử dụng đất						
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						29,9
24	Thuế giá trị gia tăng	34.000.000	34.000.000	10.591.000	10.167.360	31,15	
25	Thuế thu nhập CN từ CN BĐS	130.000.000		55.015.720		43,32	
26	Thuế thu nhập cá nhân từ HĐ SXKD	17.000.000		5.435.500		31,97	
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						45,96
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.898.000.000	9.898.000.000	2.649.773.956	.649.773.956	26,77	25
1	Thu bổ sung cân đối	6.072.000.000	6.072.000.000	1.518.000.000	1.518.000.000	25	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3.826.000.000	3.826.000.000	1.131.773.956	1.131.773.956	29,58	151,94

[illegible]